

Số: 90/2022/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa V, sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thạch Thị Sa V: Chị Kiên Thị Tha M, sinh năm 1990; địa chỉ ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh, văn bản ủy quyền ngày 16/5/2022.

Người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị Sa V: Bà Võ Thanh L, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Thạch Thị S (X), sinh năm 1925

Địa chỉ: Ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm U, sinh năm 1975

- Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1977

- Ông Lâm N, sinh năm 1959

- Bà Lâm Thị R, sinh năm 1972

- Chị Lâm Thị Cẩm Th, sinh năm 2001
- Bà Thạch Thị H, sinh năm 1968
- Ông Lâm Văn M, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Ấp Căn N, xã Trường Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thạch Thị S (X), Thạch Thị Th, Lâm N, Lâm Thị Cẩm Th: Anh Lâm U, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về thửa đất số 1355 các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Anh Lâm U, chị Lâm Thị R và anh U đại diện bà Thạch Thị S (X), anh Lâm N, Thạch Thị Th, Lâm Thị Cẩm Th thỏa thuận giao bà Thạch Thị Sa V được quyền sử dụng đất diện tích 379,5m² nằm trong tổng diện tích 2.200m², thuộc thửa đất số 1355, tờ bản đồ số 3, loại đất ở, trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Phần diện tích đất 379,5m² được công nhận có tư cận theo sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 05/CV-CNHCN ngày 04/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C).

+ Anh Lâm U, chị Lâm Thị R và anh U đại diện bà Thạch Thị S (X), anh Lâm N, Thạch Thị Th, Lâm Thị Cẩm Th thỏa thuận giao bà Thạch Thị H được quyền sử dụng diện tích 119,3m² nằm trong tổng diện tích 2.200m², thuộc thửa đất số 1355, tờ bản đồ số 3, loại đất ở, trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Phần diện tích đất 119,3m² được công nhận có tư cận theo sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 05/CV-CNHCN ngày 04/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện C).

- **Về tài sản và công trình phụ, cây trái:** Các bên thống nhất về phần tài sản gồm nhà và công trình phụ, cây trái có trên diện tích đất 379,5m² là của gia đình bà V và phần tài sản gồm nhà và công trình phụ, cây trái có trên diện tích đất 119,3m² là của gia đình bà H, không đặt ra tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- **Về thủ tục cấp quyền sử dụng đất:** Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cấp lại quyền sử dụng đất theo thỏa thuận đối với thửa số 1355, tờ bản đồ số 3, loại đất ở, trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp C, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Sa V diện tích 379,5m², cho bà Thạch Thị H diện tích 119,3m².

- **Về chi phí thẩm định tài sản:** Bà Thạch Thị Sa V thỏa thuận chịu 1.425.050 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng*), bà V đã nộp đủ số tiền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Xét thấy bà Thạch Thị Sa V, sinh năm 1953 là người cao tuổi và bà V có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định mức thu, miễn, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên xét miễn án phí cho bà V.

+ Bà Thạch Thị H phải chịu án phí 298.250 đồng (*Hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa